TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CÁI RĂNG** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 07-6-2024
V/v tranh chấp: "Ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sang

Bà Lê Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh Nhung- Thư ký Toà án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại Toà án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân gia đình "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 và Thông báo xét xử sơ thẩm số 144/TBXX-ST ngày 13/5/2024, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà **Đồng Thị M**; sinh năm: 1986. Địa chỉ: 1 Ấp M, xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- ***Bị đơn***: Ông **Bùi Quang V**; sinh năm: 1983. Địa chỉ: 8 Khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/12/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Đồng Thị M cho rằng:

Bà và ông ông Bùi Quang V sau khi tìm hiểu được khoảng một năm thì tự nguyện kết hôn vào tháng 02/2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Cần Thơ vào ngày 28/5/2014.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, thường cự cãi nhau do bất đồng quan điểm, ông V không quan tâm vợ con, không phụ giúp vợ trong kinh tế gia đình. Đến cuối năm 2023, bà dẫn con về nhà mẹ ruột sinh sống đến nay.

Nay bà nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này được nữa nên yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống các bên sau này.

Về con chung: có 02 con chung là Bùi Ngọc Cát T (nữ); sinh ngày 25/9/2014 và Bùi Ngọc Nghi Đ (nữ); sinh ngày 22/10/2017.

Hai con hiện đang sống chung với bà. Bà yêu cầu nuôi 02 con, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi hai con.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Bùi Quang V vắng mặt.

Sau khi thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết, Toà án đưa vụ kiện ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy: bà Đồng Thị M yêu cầu ly hôn, còn ông V mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không đưa ra ý kiến thể hiện mong muốn hàn gắn đoàn tụ lại; hơn nữa, từ khi ly thân đến nay vẫn không có động thái nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà M được ly hôn với ông V.

+ Về con chung:

Có 02 con chung là Bùi Ngọc Cát T (nữ); sinh ngày 25/9/2014 và Bùi Ngọc Nghi Đ (nữ); sinh ngày 22/10/2017, hiện đang do bà M nuôi dưỡng.

Đề nghị giao con cho bà M tiếp tục nuôi dưỡng. Bà M không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Dành quyền thăm nom con chung cho ông V theo quy định pháp luật.

+ Về tài sản chung và nợ: Bà M cho rằng không có; tuy nhiên, do ông V vắng mặt và hiện tại chưa có ai có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết nên chưa giải quyết. Khi nào có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Đồng Thị M và ông Bùi Quang V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, mặc dù quan hệ hôn nhân của ông bà xác lập trên cơ sở tự nguyện, xuất phát từ tình yêu của hai bên. Tuy nhiên, sau khi chung sống thì cả hai xảy ra bất đồng quan điểm, không còn có quan tâm, chăm sóc lẫn nhau về kinh tế lẫn tinh thần; lẽ ra, cả hai vợ chồng phải cùng nhau dung hòa những bất đồng này, nhường nhịn lẫn nhau và cùng nhau phát triển kinh tế gia đình để xây dựng hôn nhân tiến bộ và bền vững nhưng ông bà không làm được điều đó nên dẫn đến hôn nhân đỗ vở là điều tất yếu. Nay bà M yêu cầu yêu cầu ly hôn, còn ông V mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không đưa ra ý kiến thể hiện có nguyện vọng hàn gắn đoàn tụ lại; bên cạnh đó, xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân đến nay, ông V vẫn không có động thái nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại. Vì vậy, thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Đồng Thị M được ly hôn với ông Bùi Quang V là phù hợp.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là Bùi Ngọc Cát T (nữ); sinh ngày 25/9/2014 và Bùi Ngọc Nghi Đ (nữ); sinh ngày 22/10/2017, hiện đang do bà M nuôi dưỡng.

Bà M yêu cầu nuôi 02 con, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Do ông V vắng mặt, cũng không có văn bản nào thể hiện ông V có nguyện vọng nuôi con. Ngoài ra, theo nguyện vọng của cháu Cát T có nguyện vọng sống chung với mẹ. Do đó, để đảm bảo về mặt tinh thần và điều kiện chăm sóc con, cần giao hai con cho bà M nuôi dưỡng là phù hợp.

Do bà M không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông V theo quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ: Bà M cho rằng không có; tuy nhiên, do ông V vắng mặt và hiện tại chưa có ai có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết nên chưa giải quyết. Khi nào có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà M phải chịu 300.000đ án phí tranh chấp hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà Đồng Thị M.

1. **Về quan hệ hôn nhân**: Cho bà Đồng Thị M được ly hôn với ông Bùi Quang V.

2. **Về con chung**: Có 02 con chung là Bùi Ngọc Cát T (nữ); sinh ngày 25/9/2014 và Bùi Ngọc Nghi Đ (nữ); sinh ngày 22/10/2017.

Giao hai con cho bà Đồng Thị M nuôi dưỡng.

Bà M không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông V theo quy định pháp luật.

3. **Về tài sản chung và nợ**: Chưa giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. **Về án phí dân sự sơ thẩm**: Bà Đồng Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí về tranh chấp hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0003193 ngày 15/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Bà M đã nộp xong án phí.

5. **Về quyền kháng cáo**: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết đối với nguyên đơn và bị đơn; các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND Q. Cái Răng;
- UBND P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng;
- Chi cục T.H.A Q. Cái Răng;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Trang